

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Kim Dung.
 2. Bà Lý Thị Sầm.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Bà Trang Thị A, sinh năm 1930; địa chỉ: Số nhà 236, đường NH, khóm B, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà A: Ông Thái Xáng T, sinh năm 1982; địa chỉ: Số nhà 53, đường Vành Đai 2, khóm 9, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 29/11/2018).

2. Bà Ngô Mộng V, sinh năm 1969; địa chỉ: Số nhà 240, đường NH, khóm B, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà V: Ông Ngô Chí P, sinh năm 1973; địa chỉ: Số nhà 240, đường NH, khóm B, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 08/11/2018).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà A và bà V: Bà Huỳnh Ánh U, luật sư của Văn phòng Luật sư HU, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ: Số nhà 72, đường NT, khóm M, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1967; địa chỉ: Số nhà 238, đường NH,

khóm B, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân thành phố S; địa chỉ: Số 93, đường PL, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố S: Ông Trần Hoàng O, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố S là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/7/2019).

2. Bà Thái Thị L, sinh năm 1964; địa chỉ: Số nhà 28/4, đường HV, khóm E, phường Z, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ông Thái Văn I, sinh năm 1966; địa chỉ: Số nhà 15/32/4, đường HV, phường AH, quận NK, thành phố Cần Thơ.

4. Ông Thái Văn K, sinh năm 1968; địa chỉ: Số nhà 110/11, đường HP, khóm U, phường O, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

5. Ông Thái Văn M, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 17, Laptz CL Palmerston act 2913, Australia (Úc).

6. Ông Thái Văn S, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 12408 Ilene CT Irvington AL 36544 – 6026, USA (Hoa Kỳ).

7. Ông Thái Văn X, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 3494 E Liberty LN Gilbert AZ 85296 – 7362, USA (Hoa Kỳ).

8. Bà Thái Thiệu N, sinh năm 1977; địa chỉ: Số nhà 01, đường CĐ, khóm B, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

9. Bà Thái Thoại Ô, sinh năm 1978; địa chỉ: Số nhà 72/13, đường PĐ, phường AL, quận NK, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của bà L, ông I, ông K, ông M, ông S, ông X, bà N và bà Ô: Ông Thái Xáng T, sinh năm 1982; địa chỉ: Số nhà 53, đường VĐ, khóm C, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền (Các văn bản ủy quyền ngày 21/11/2018, ngày 29/11/2018, ngày 01/12/2018 và ngày 06/12/2018).

10. Ông Thái Xáng T, sinh năm 1982; địa chỉ: Số nhà 53, đường VĐ, khóm C, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

11. Cụ Nguyễn Văn Ǻ, sinh năm 1932.

12. Cụ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1938.

13. Bà Đặng Như C, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Số nhà 238, đường NH, khóm B, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của cụ Ǻ, cụ Đ và bà C: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1967; địa chỉ: Số nhà 238, đường NH, khóm B, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 27/5/2019).

14. Ngân hàng PĐ - Chi nhánh Sóc Trăng; địa chỉ: Số 53, đường TH, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng PĐ - Chi nhánh Sóc Trăng: Bà Sơn Thị D - Nhân viên tín dụng; địa chỉ: Số 53, đường TH, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 29/5/2019).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thống nhất:

- Xác định thửa đất số 399, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại khóm 3, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng của bà Nguyễn Thị Thu H theo hiện trạng sử dụng đất thực tế tại Sơ đồ hiện trạng thửa đất ngày 28/02/2019 (BL số 218), có diện tích là 69,13m², có số đo tứ cạnh như sau: Hướng đông bắc giáp với vỉa hè đường Nguyễn Huệ, có số đo 2,86m. Hướng tây nam giáp với cống kênh Cô Bắc, có số đo 3,74m (Đoạn phía trong tại điểm cuối nhà của bà H có số đo 3,65m). Hướng đông nam giáp với nhà của bà Ngô Mộng V, có số đo 9,32m + 9,81m + 2,63m. Hướng tây bắc giáp với nhà của bà Trang Thị A, có số đo 9,37m + 7,65m + 2,22m + 2,62m.

- Xác định ranh đất đối với các thửa đất số 398, 399, 400 cùng tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại khóm 3, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

Ranh đất giữa bà Trang Thị A với bà Nguyễn Thị Thu H được tính từ mép tường nhà của bà Nguyễn Thị Thu H (Phía tiếp giáp với bà Trang Thị A), phần đất tiếp giáp với tường nhà của bà Nguyễn Thị Thu H trở qua phía bà Trang Thị A là phần đất thuộc thửa đất số 398, tờ bản đồ số 03 của bà Trang Thị A.

Ranh đất giữa bà Ngô Mộng V với bà Nguyễn Thị Thu H được tính từ mép tường nhà của bà Nguyễn Thị Thu H (Phía tiếp giáp với bà Ngô Mộng V), phần đất tiếp giáp với tường nhà của bà Nguyễn Thị Thu H trở qua phía bà Ngô Mộng V là phần đất thuộc thửa đất số 400, tờ bản đồ số 03 của bà Ngô Mộng V.

Kiến nghị đến Ủy ban nhân dân thành phố S điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND thành phố S cấp cho bà Nguyễn Thị Thu H ngày 20/6/2013, thuộc thửa đất số 399, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại khóm 3, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo hiện trạng sử dụng đất thực tế tại Sơ đồ hiện trạng thửa đất ngày 28/02/2019 (BL số 218). Đính kèm Sơ đồ hiện trạng thửa đất ngày 28/02/2019.

2.2. Bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nhà xây dựng làm nứt tường nhà của bà Trang Thị A với số tiền 8.613.125 đồng (Tám triệu sáu trăm mười ba nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) và có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nhà xây dựng làm nứt tường nhà của bà Ngô Mộng V với số tiền 26.731.112 đồng (Hai mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi một nghìn một trăm mười hai đồng).

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với thời gian chậm thi hành án.

2.4. Về chi phí thẩm định, định giá tài sản và giám định: Bà Nguyễn Thị Thu H đồng ý chịu toàn bộ đối với chi phí trong vụ án tranh chấp với bà Trang Thị A số tiền là 9.790.000 đồng. Do bà Trang Thị A đã nộp tạm ứng trước, nên bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm hoàn trả cho bà Trang Thị A số tiền là 9.790.000 đồng (Chín triệu bảy trăm

chín mươi nghìn đồng). Bà Ngô Mộng V đồng ý chịu 6.665.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thu H đồng ý chịu 6.665.000 đồng. Do bà Ngô Mộng V đã nộp tạm ứng trước, nên bà Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Ngô Mộng V số tiền là 6.665.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí không có giá ngạch tổng cộng là 600.000 đồng và phải chịu án phí tương ứng với số tiền bồi thường thiệt hại cho bà Trang Thị A (8.613.125 đồng) là 430.656 đồng, bà Ngô Mộng V (26.731.112 đồng) là 1.336.555 đồng, tổng cộng là 2.367.211 đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm mười một đồng). Bà Ngô Mộng V được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0004751, ngày 27/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

2.6. Bà Trang Thị A, bà Ngô Mộng Vân và bà Nguyễn Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ đến liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc điều chỉnh, cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng diện tích đất như nội dung thỏa thuận của các đương sự nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS tp. Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn